

THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: **TB-04: Thiết kế, cung cấp và lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe**

Thuộc dự án: **Dự án đầu tư xây dựng bổ sung 21 làn thu phí ETC tại các trạm thu phí hiện có trên Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và hệ thống thu phí tại các Nút giao Tân Phúc – Bãi Sậy (Quốc lộ 38), Đường tỉnh 392 và Đường tỉnh 390 với Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng**

- Căn cứ Nghị quyết số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]*.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 toà nhà LILAMA 10, phố Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Điện thoại: 04 377 11 668

E-mail: vanthu@vidifi.vn

Tài khoản: 16010000004415, Tại Sở giao dịch 3, Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam

Mã số thuế: 0102356598

Đại diện là Ông: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Nhà thầu

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]*: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là Ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Chủ đầu tư và Nhà thầu sau đây gọi riêng là Bên/Một Bên hoặc được gọi chung là Các Bên.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện việc thiết kế, cung cấp, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe như yêu cầu trong E-HSMT Gói thầu TB-04 Thiết kế, cung cấp và lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe thuộc Dự án đầu tư xây dựng bổ sung 21 làn thu phí ETC tại các trạm thu phí hiện có trên Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và hệ thống thu phí tại các Nút giao Tân Phúc – Bãi Sậy (Quốc lộ 38), Đường tỉnh 392 và Đường tỉnh 390 với Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Ngoại trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng;
2. Thỏa thuận hợp đồng, bao gồm các Phụ lục của Hợp đồng quy định tại Phần C (Các Phụ lục);
3. Các điều kiện của Hợp đồng;
4. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;
5. Biểu giá hợp đồng;
6. Các quy định chung, quy định kỹ thuật;
7. Các bản vẽ;
8. E-HSMT (bao gồm các tài liệu bổ sung E-HSMT);
9. E-HSDT của Nhà thầu (bao gồm các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu);
10. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm chung của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết thực hiện Gói thầu TB-04 và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu tại Hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm chung của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu theo Giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này theo phương thức được quy định trong tại Hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

2. Phương thức thanh toán: Tạm ứng, thanh toán theo phương thức nêu trong Phụ lục 1 của Thỏa thuận này.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư và Nhà thầu ký kết hợp lệ.

2. Hợp đồng hết hiệu lực theo quy định của Hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

Để làm chứng, đại diện có thẩm quyền của các Bên đã ký Hợp đồng này vào ngày được ghi ở phần đầu của Thỏa thuận Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU

TU *[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ

THẦU

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*